

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Văn bản số 2059/LĐTBXH-NCC ngày 25/5/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Thực hiện Công văn số 1978/BXD-QLN ngày 25/8/2017 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ; nhằm đảm bảo việc triển khai hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy nhanh công tác hỗ trợ nhà ở góp phần nâng cao điều kiện sống cho người có công với cách mạng; tạo điều kiện ổn định về nhà ở và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các hộ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Trong 02 năm (2017-2018) đảm bảo hoàn thành việc hỗ trợ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (giai đoạn 2) theo danh sách được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định tại Văn bản số 2059/LĐTBXH-NCC ngày 25/5/2017 và thực hiện theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải được triển khai nhanh chóng, kịp thời với sự tham gia các cấp, các ngành có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội vào công tác hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

Bổ trí kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 986 hộ gia đình người có công với cách mạng (*trong đó: Số hộ xây dựng mới nhà ở là 524 hộ và sửa chữa nhà ở là 462 hộ*) thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ còn lại chưa được hỗ trợ (*giai đoạn 2*) đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định tại Văn bản số 2059/LDTBXH-NCC ngày 25/5/2017 (*theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 149/UBND-HTKT ngày 18/01/2017*) và số liệu rà soát điều chỉnh, bổ sung của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố¹, cụ thể:

- Trả nợ các khoản kinh phí ứng trước từ nguồn vốn khác để ưu tiên hỗ trợ trước cho những hộ có nhà ở tạm bợ, dột nát có nguy cơ sập đổ, mất an toàn sử dụng có trong danh sách được phê duyệt (*hỗ trợ trong năm 2016*) là 54 hộ, trong đó: Số hộ xây dựng mới là 37 hộ và sửa chữa là 17 hộ.

- Số hộ người có công với cách mạng đến nay chưa hỗ trợ nhà ở là 932 hộ; trong đó: Số hộ xây dựng mới là 487 hộ và sửa chữa là 445 hộ.

2. Điều kiện được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố Kon Tum quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

b) Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15/6/2013 (*ngày Quyết định 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành*) tại nhà mà nhà đó có một trong các điều kiện sau:

¹ Bao gồm: (1) Văn bản số 915/CV-UBND ngày 25/7/2017, Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 14/9/2017 của UBND huyện Kon Plông; (2) Văn bản số 438/UBND-VX ngày 28/7/2017, Văn bản số 343/BC-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Đăk Tô; (3) Văn bản số 1012/UBND-TH ngày 26/7/2017, Văn bản số 354/BC-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Sa Thầy; (4) Văn bản số 892/UBND ngày 24/7/2017 và Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 25/8/2017, Báo cáo số 408/BC-UBND ngày 25/8/2017 của UBND huyện Tu Mơ Rông; (5) Văn bản số 447/UBND-TH ngày 20/7/2017 của UBND huyện Ia H'Drai; (6) Văn bản số 1290/UBND-TH ngày 01/9/2017, Văn bản số 1301/UBND-TH của UBND huyện Ngọc Hồi; (7) Văn bản số 489/UBND-VX ngày 26/7/2017; Báo cáo số 254/BC-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện Kon Rẫy; (8) Văn bản số 1006/UBND-VX ngày 21/7/2017, Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 07/8/2017, Văn bản số 410/BC-UBND ngày 29/8/2017 của UBND huyện Đăk Hà; (9) Văn bản số 751/UBND-CV ngày 05/9/2017 của UBND huyện Đăk Glei; (10) Văn bản số 1659/UBND-TH ngày 25/7/2017, Văn bản số 1962/UBND-TH ngày 29/8/2017 của UBND thành phố Kon Tum.

- Nhà bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà mới;
- Nhà ở bị hư hỏng, đột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

3. Mức hỗ trợ để sửa chữa, xây dựng nhà ở

- Hỗ trợ 40 (bốn mươi) triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải phá dỡ xây dựng mới nhà ở.
- Hỗ trợ 20 (hai mươi) triệu đồng/hộ đối với trường hợp sửa chữa khung - tường và thay mái nhà ở hiện có.

4. Ưu tiên thực hiện hỗ trợ

Xem xét ưu tiên hỗ trợ theo thứ tự quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng như sau:

- Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng;
- Hộ gia đình mà người có công cao tuổi;
- Hộ gia đình có công là dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn;
- Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai;
- Thân nhân liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên (theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 2059/LDTBXH-NCC ngày 25/5/2017).
- Các hộ thuộc các nhóm đối tượng người có công khác.

5. Nguyên tắc hỗ trợ

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, đột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, đột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

- Sau khi được hỗ trợ, các hộ xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có, bảo đảm diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (đối với những

hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24m²), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên.

6. Kinh phí và tiến độ thực hiện

a) Kinh phí thực hiện

- Tổng số nhu cầu kinh phí hỗ trợ là: 30.200 triệu đồng để hỗ trợ cho 986 hộ, trong đó: Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở là 524 hộ với kinh phí là 20.960 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 462 hộ với kinh phí là 9.240 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (95%) là 28.690 triệu đồng và vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (5%) là: 1.510 triệu đồng để hỗ trợ nhà ở cho 986 hộ người có công với cách mạng.

b) Tiến độ thực hiện

- Năm 2017: Tổng kinh phí hỗ trợ 15.160 triệu đồng, trong đó: Số hộ xây dựng mới là 14.402 triệu đồng và ngân sách tỉnh là 758 triệu đồng, cụ thể:

+ Trả nợ các khoản kinh phí ứng trước từ nguồn vốn khác để ưu tiên hỗ trợ trước cho những hộ có nhà ở tạm bợ, dột nát có nguy cơ sập đổ, mất an toàn sử dụng là 54 hộ, trong đó: Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở là 37 hộ với kinh phí 1.480 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa là 17 hộ với kinh phí 340 triệu đồng.

+ Thực hiện hỗ trợ 408 hộ, trong đó: Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở là 259 hộ với kinh phí 10.360 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 149 hộ với kinh 2.980 triệu đồng.

- Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng 524 hộ, trong đó: Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở là: 228 hộ với kinh phí 9.120 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà ở là 296 hộ với kinh phí 5.920 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

7. Thời gian hoàn thành

- Năm 2017: Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 408 hộ người có công với cách mạng trước ngày 22/12/2017.

- Năm 2018: Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 524 hộ người có công với cách mạng trước ngày 22/12/2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố xác định các đối tượng, điều kiện được hỗ trợ nhà ở; trình tự lập, phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ về nhà ở theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra các hộ người có công với cách mạng về nhà ở do các địa phương phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn được hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc báo cáo, thẩm định, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định về quản lý ngân sách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu phân nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện việc hỗ trợ người có công về nhà ở.

- Thực hiện hỗ trợ đối với những hộ gia đình người có công có tên trong danh sách đã được phê duyệt sau khi đã kiểm tra, rà soát lại về đối tượng, tiêu chí, điều kiện nhà ở cần hỗ trợ xây mới và sửa chữa theo quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo đảm công khai, đúng quy định.

- Phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

+ Kiểm tra, rà soát, xác minh danh sách, đánh giá thực trạng nhà ở của từng hộ gia đình người có công để thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách. Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa được nhà ở (*gia đình có hoàn cảnh già cả, neo đơn, khuyết tật...*).

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng theo quy định.

+ Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán việc xây dựng, sửa chữa nhà ở của từng hộ gia đình được hỗ trợ đảm bảo chặt chẽ, công khai và đúng quy định.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo thẩm quyền.

- Tổng hợp định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng gửi Sở Xây dựng và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 22 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1405/KH-UBND ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời tổng hợp, gửi Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và xã hội tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Xây dựng; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP_{KGXV});
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh; CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGXV, HTKT4.

M

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga

**Phụ lục 1: TỔNG SỐ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG
VỚI CÁCH MẠNG TRONG NĂM 2017 và NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số **2573**/UBND-HTKT ngày **22/9/2017** của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thành phố	Tổng số thực hiện hỗ trợ nhà ở năm 2017 và năm 2018							Tổng kinh phí trả nợ các khoản kinh phí ứng trước từ nguồn vốn khác								
		Tổng số hộ hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó		Chia ra		Tổng số ứng trước từ nguồn vốn khác để hỗ trợ (hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí trả ứng trước (triệu đồng)	Trong đó		Chia ra	
			Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)
<i>1</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=6+7</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=11+12</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13=14+15</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	
1	Thành phố Kon Tum	30	21	9	1.020	969	51	840	180	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Huyện Đăk Hà	139	46	93	3.700	3.515	185	1.840	1.860	11	2	9	260	247	13	80	180
3	Huyện Đăk Tô	32	8	24	800	760	40	320	480	18	10	8	560	532	28	400	160
4	Huyện Ngọc Hồi	39	37	2	1.520	1.444	76	1.480	40	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Huyện Đăk Glei	230	166	64	7.920	7.524	396	6.640	1.280	10	10	0	400	380	20	400	0
6	Huyện Tu Mơ Rông	222	88	134	6.200	5.890	310	3.520	2.680	7	7	0	280	266	14	280	0
7	Huyện Sa Thầy	138	61	77	3.980	3.781	199	2.440	1.540	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Huyện Kon Rẫy	44	28	16	1.440	1.368	72	1.120	320	5	5	0	200	190	10	200	0
9	Huyện Kon Plông	57	32	25	1.780	1.691	89	1.280	500	3	3	0	120	114	6	120	0
10	Huyện Ia Hrai	1	0	1	20	19	1	0	20	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	932	487	445	28.380	26.961	1.419	19.480	8.900	54	37	17	1.820	1.729	91	1.480	340

**Phụ lục 2: TỔNG SỐ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI
CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TRONG NĂM 2017**
(Kèm theo Kế hoạch số **2575**/UBND-HTKT ngày **22/9/2017** của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thành phố	Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ	Trong đó		Tổng số thực hiện hỗ trợ nhà ở							Tổng kinh phí trả nợ các khoản kinh phí ứng trước từ nguồn vốn khác						
			Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Tổng số hộ hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Trong đó		Chia ra		Tổng số ứng trước để hỗ trợ (hộ)	Trong đó:		Trong đó		Chia ra	
						Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)
1	2=3+4	3=9+17	4=10+18	5=6+7	6	7	9	10	11	12	13=14+15	14	15	17	18	19	20	
1	Tp. Kon Tum	460	437	23	13	10	3	437	23	400	60	0	0	0	0	0	0	0
2	Huyện Đắk Hà	1.600	1.520	80	48	19	29	1.273	67	760	580	11	2	9	247	13	80	180
3	Huyện Đắk Tô	940	893	47	15	4	11	361	19	160	220	18	10	8	532	28	400	160
4	Huyện Ngọc Hồi	880	836	44		21	2	836	44	840	40	0	0	0	0	0	0	0
5	Huyện Đắk Glei	4.360	4.142	218	113	85	28	3.762	198	3.400	560	10	10	0	380	20	400	0
6	Huyện Tu Mơ Rông	4.540	4.313	227	125	88	37	4.047	213	3.520	740	7	7	0	266	14	280	0
7	Huyện Sa Thầy	1.180	1.121	59	44	15	29	1.121	59	600	580	0	0	0	0	0	0	0
8	Huyện Kon Rẫy	720	684	36	15	11	4	494	26	440	80	5	5	0	190	10	200	0
9	Huyện Kon Plông	480	456	24	12	6	6	342	18	240	120	3	3	0	114	6	120	0
	Tổng cộng	15.160	14.402	758	408	259	149	12.673	667	10.360	2.980	54	37	17	1.729	91	1.480	340

**Phụ lục 3: TỔNG SỐ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI
CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TRONG NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số **2573**/UBND-HTKT ngày **29**/2017 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thành phố	Tổng số hộ hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó		Chia ra	
			Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Ngân sách Trung ương (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)
	<i>1</i>	<i>5=6+7</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=9+10</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	Thành phố Kon Tum	17	11	6	560	532	28	440	120
2	Huyện Đăk Hà	91	27	64	2.360	2.242	118	1.080	1.280
3	Huyện Đăk Tô	17	4	13	420	399	21	160	260
4	Huyện Ngọc Hồi	16	16	0	640	608	32	640	0
5	Huyện Đăk Glei	117	81	36	3.960	3.762	198	3.240	720
6	Huyện Tu Mơ Rông	97	0	97	1.940	1.843	97	0	1.940
7	Huyện Sa Thầy	94	46	48	2.800	2.660	140	1.840	960
8	Huyện Kon Rẫy	29	17	12	920	874	46	680	240
9	Huyện Kon Plông	45	26	19	1.420	1.349	71	1.040	380
10	Huyện Ia H'Drai	1	0	1	20	19	1	0	20
	Tổng cộng	524	228	296	15.040	14.288	752	9.120	5.920